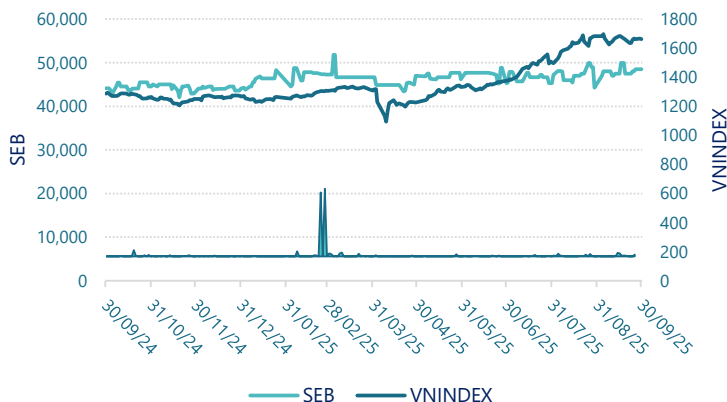




CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (HNX: SEB)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	48,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	51,798
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	42,039
SL cổ phiếu LH	31,999,969
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,451
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,552
P/E	11.9
EPS	4,084

DT thuần

Q3/25

48.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.2 | -30.4%

YoY: ▲ 16.6 | 52.0%

LN sau thuế

Q3/25

18.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.2 | -44.6%

YoY: ▲ 12.1 | 179%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

46.7%

+/- YoY: ▲ 19.1%

DT thuần

9T 2025

202

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 28.0 | 16.2%

LN sau thuế

9T 2025

101

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 12.2 | 14.0%

ROE

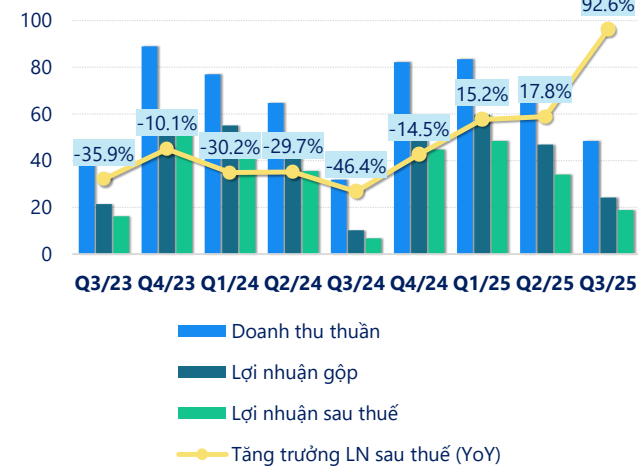
Q3/25

20.6%

+/- YoY: ▲ 1.8%

tỷ VNĐ

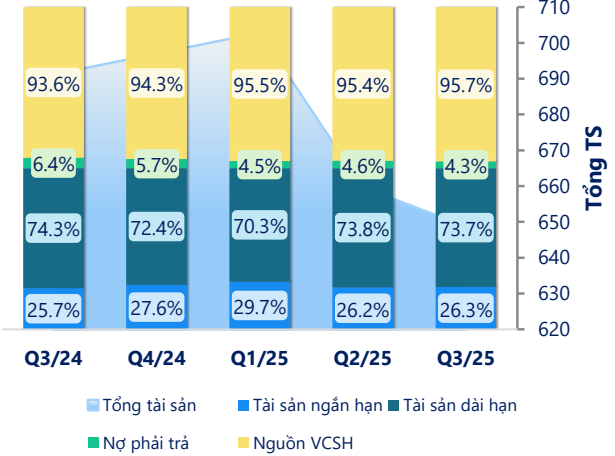
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

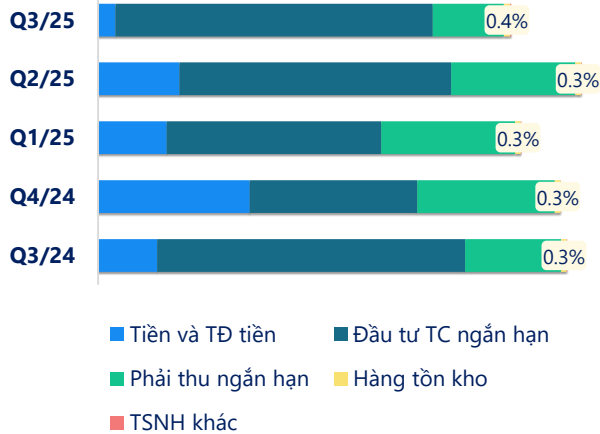
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



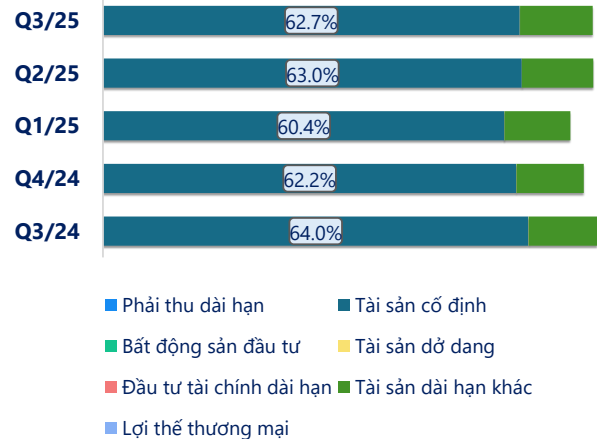
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

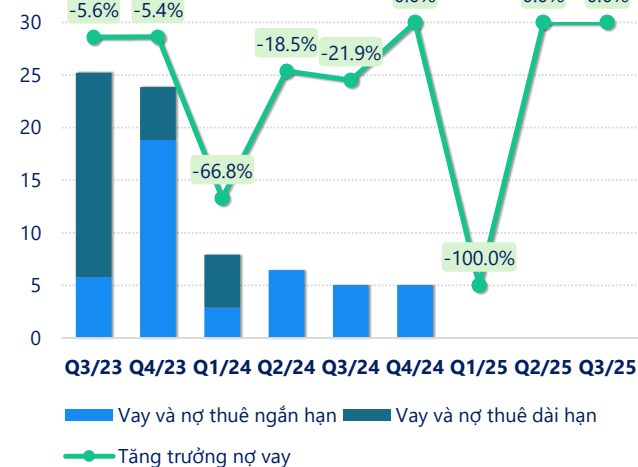
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

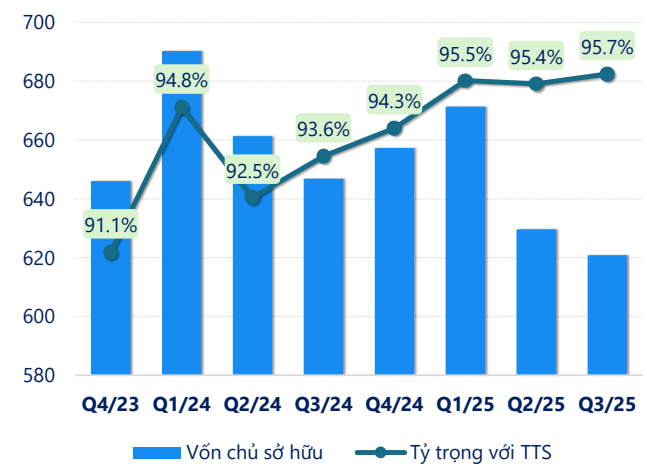
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

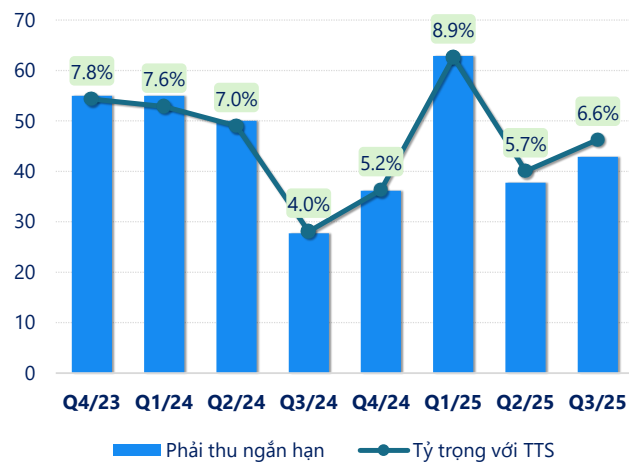
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



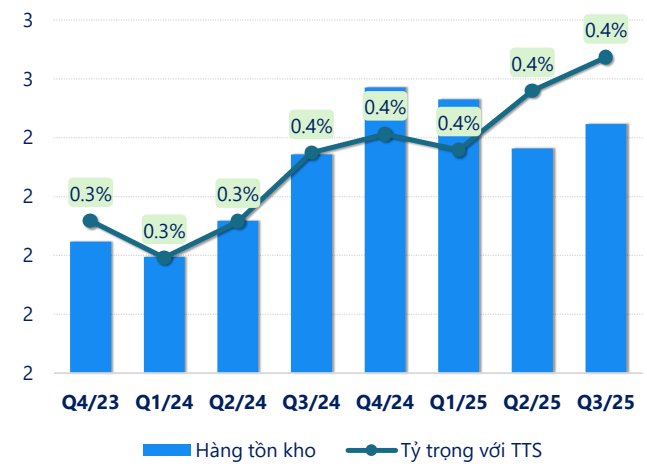
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


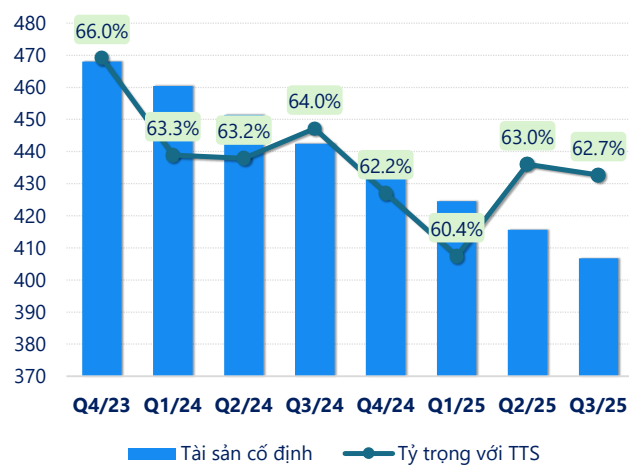
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


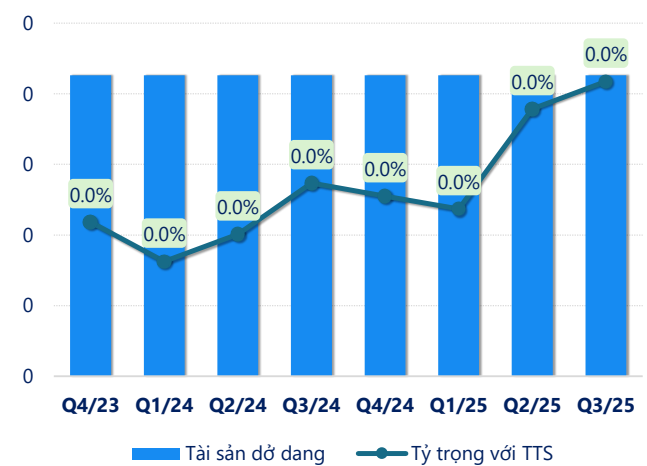
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

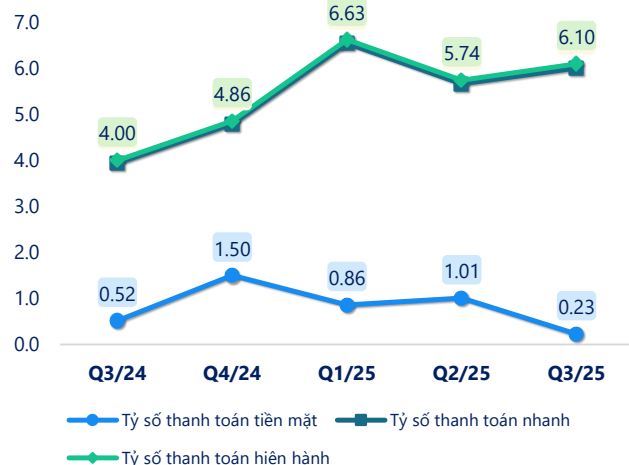
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

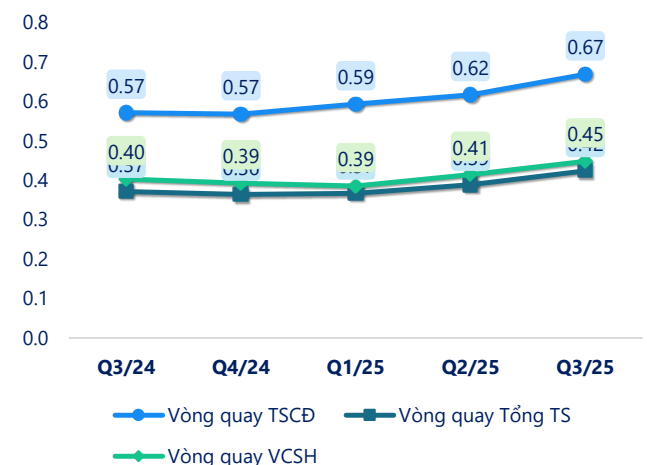
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	691	697	703	660	649
Tài sản ngắn hạn	177	193	209	173	171
Tiền và tương đương tiền	23.0	59.6	27.2	30.3	6.34
Đầu tư tài chính ngắn hạn	124	94.2	116	102	119
Phải thu ngắn hạn	27.7	36.2	62.9	37.7	42.9
Hàng tồn kho	2.44	2.49	2.48	2.44	2.46
Tài sản ngắn hạn khác	0.45	0.26	0.31	0.33	0.48
Tài sản dài hạn	514	504	494	487	478
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	442	433	425	416	407
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.21	0.21	0.21	0.21	0.21
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	71.1	70.6	69.3	70.8	71.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	44.3	39.7	31.5	30.1	28.0
Nợ ngắn hạn	44.3	39.7	31.5	30.1	28.0
Vay và nợ thuê ngắn hạn	5.04	5.04	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	5.22	5.68	5.46	6.18	5.27
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	647	657	671	630	621
Vốn chủ sở hữu	647	657	671	630	621
Vốn điều lệ	320	320	320	320	320
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)